



Lai Châu, ngày 27 tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 1463/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030, UBND tỉnh Lai Châu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được mục tiêu của Đề án phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1463/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 (sau đây gọi tắt là Đề án), để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức phát triển về dịch vụ môi trường nhằm tăng cường năng lực xử lý chất thải, kiểm soát và khắc phục ô nhiễm, nâng cao chất lượng môi trường phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ môi trường và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình hội nhập.

- Xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan và UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung của kế hoạch triển khai Đề án, đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, khả thi, kế thừa và phát huy tối đa nguồn lực hiện có và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Trong quá trình thực hiện, phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Đến năm 2020:

- Đáp ứng nhu cầu xử lý 70% nước thải sinh hoạt tại các khu đô thị từ loại IV trở lên; thu gom, xử lý 95% chất thải rắn tại đô thị, 75% chất thải rắn tại khu vực nông thôn; tăng tỷ lệ tái sử dụng, tái chế hoặc thu hồi năng lượng, sản xuất phân bón từ chất thải rắn phát sinh; xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy 85% chất thải nguy hại phát sinh; xử lý các trường hợp diện tích đất bị ô nhiễm.

- Có các doanh nghiệp đủ năng lực để giải quyết các vấn đề môi trường trong tỉnh, bao gồm: Xử lý chất thải rắn; nước thải sinh hoạt; ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; giám định thiệt hại về môi trường.

2. Tầm nhìn đến năm 2030

Phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng dịch vụ môi trường trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp dịch vụ môi trường

- Ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển dịch vụ môi trường trên địa bàn tỉnh theo Khung chính sách pháp luật phát triển dịch vụ môi trường đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện cơ chế khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia dịch vụ môi trường thông qua hình thức đấu thầu, cơ chế hợp tác công tư.

2. Xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có 07 tổ chức hoạt động trong dịch vụ môi trường về thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nằm trên địa bàn các huyện và thành phố gồm Công ty Cổ phần môi trường đô thị tỉnh Lai Châu tại thành phố Lai Châu và huyện Nậm Nhùn, Hợp tác xã Mai Thoa huyện Tam Đường, Hợp tác xã Trà My tại huyện Phong Thổ, Hợp tác xã Phương Nhung tại huyện Than Uyên, Hợp tác xã Công nghệ và Môi trường tại huyện Mường Tè, Công ty TNHH Một thành viên Bảo Quân tại huyện Sìn Hồ, Công ty cây xanh, nước sạch, vệ sinh môi trường huyện Tân Uyên. Để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ môi trường, kế hoạch phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường và đảm bảo mục tiêu của Chính phủ đề ra, trên cơ sở đánh giá thực trạng, tỉnh Lai Châu dự kiến từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh có từ 8 - 12 tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường, đảm bảo mỗi huyện, thành phố có từ 01 - 02 tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường.

- Lồng ghép các nội dung chi tiết của kế hoạch phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Sắp xếp lại, ưu tiên khuyến khích, thu hút đầu tư vào một số loại hình doanh nghiệp dịch vụ môi trường:

- Rà soát, tái cơ cấu, cổ phần hóa, sắp xếp lại mô hình hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ môi trường thuộc Nhà nước quản lý đang hoạt động kém hiệu quả.

- Rà soát lại nhu cầu dịch vụ môi trường trong một số lĩnh vực môi trường đặc thù để khuyến khích, thu hút đầu tư:

+ Xây dựng và quản lý, vận hành các khu xử lý chất thải rắn.

+ Thực hiện dịch vụ giám định thiệt hại về môi trường đối với máy móc, thiết bị, công nghệ, giám định thiệt hại về môi trường.

+ Thực hiện dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường đối với các khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật.

4. Triển khai các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp dịch vụ môi trường:

- Chương trình hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp tái sử dụng, tái chế hoặc thu hồi năng lượng, sản xuất phân bón từ chất thải.

- Chương trình tích hợp cơ sở dữ liệu thông tin về doanh nghiệp dịch vụ môi trường, loại hình dịch vụ môi trường cần thu hút đầu tư trong hệ thống thông tin của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Vốn hỗ trợ, vốn vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn vốn ODA.

3. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng nội dung, khối lượng công việc, dự toán kinh phí của các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp dịch vụ môi trường được giao chủ trì, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra; hằng năm đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện kế hoạch; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; lồng ghép các nội dung chi tiết của kế hoạch này vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện cơ chế khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp dịch vụ môi trường thông qua hình thức đấu thầu, cơ chế hợp tác công tư; hỗ trợ các doanh nghiệp dịch vụ môi trường tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi, các nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định.

4. Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng nội dung, khối lượng công việc, dự toán kinh phí của các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp dịch vụ môi trường được giao chủ trì, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp làm căn cứ đề xuất kinh phí thực hiện (nếu có).

- Tổ chức rà soát, tái cơ cấu, sắp xếp lại mô hình hoạt động của các doanh nghiệp dịch vụ môi trường thuộc phạm vi quản lý của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đang hoạt động kém hiệu quả (nếu có).

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Các Bộ: TN&MT, TC, KH&ĐT;
 - TT. Tỉnh ủy;
 - TT. HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - TT. Tin học và Công báo tỉnh;
 - Lưu: VT, TN.
- (Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Quảng